**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**TIẾT 23: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

-HS được củng cố các kiến thức về phân tích một số ra thừa số nguyên tố.

-Dựa vào việc phân tích ra thừa số nguyên tố, HS tìm được tập hợp các ước của số cho trước.

**2. Kỹ năng**

-Phân tích được các số ra thừa số nguyên tố và qua đó tìm được tập hợp các ước của 1 số.

**3. Thái độ**

**-**HS tích cực, chủ động, hứng thú với môn học.

**4. Năng lực**

**-**Năng lực chung:Năng lực vận dụng kiến thức, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự học.

-Năng lực riêng: Năng lực suy luận logic, năng lực tính toán, năng lực báo cáo, ngôn ngữ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.Giáo viên:**Đồ dùng dạy học: thước, bảng phụ, phấn màu, giáo án, tài liệu dạy học.

**2.Học sinh:** Đồ dùng học tập: vở nháp, thước kẻ, chuẩn bị bài.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**(Thời gian 1 phút)

**2. Kiểm tra bài cũ** (lồng ghép trong tiết dạy)

**3. Bài mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (Thời gian: 3-5 phút)** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| **-**Phân tích số 62 ra thừa số nguyên tố.  -GV mời HS lên bảng làm.  -GV nhận xét, dẫn vào bài. | **-**HS hoạt động cá nhân. | -Đáp số: |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (Thời gian: 20-25 phút)** | | |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Thời gian: 10-15 phút)** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| -Thế nào là phân tích một số ra TSNT?  -Để phân tích một số ra TSNT ta làm như thế nào?  -GV cho HS làm BT 129 SGK –tr 50.  -HS hoạt động cá nhân.  -GV mời HS lên bảng làm bài.  -GV mời HS nhận xét, GV chữa bài.  -GV yêu cầu HS làm BT 130 SGK.  -GV cho HS hoạt động nhóm.  -GV chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm làm bài ra bảng phụ.  - GV mời các nhóm nêu đáp án.  -GV nhận xét.  -GV cho HS làm BT 131 SGK –tr50.  -Để tìm các số thoả mãn yêu cầu của bài toán ta cần thực hiện theo các bước như thế nào?  -GV mời 2 HS lên bảng trình bày.  -GV nhận xét.  -GV cho HS làm BT 133 SGK tr51.  -GV gọi HS lên bảng làm và HS khác nhận xét.  -GV nhận xét, chốt kiến thức cho HS. | **-**HS trả lời.  -HS trả lời.  -HS hoạt động cá nhân.  -HS lên bảng làm bài.  -HS hoạt động nhóm.  -HS trả lời.  -2 hs lên bảng.  -HS lên bảng làm.  -HS khác nhận xét. | **I.Nhắc lại kiến thức cũ.**  *1.Phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố là viết số đó dưới dạng một tích các thừa số nguyên tố.*  **II.Luyện tập**  **Bài 129 SGK-tr50.**    **Bài 130 SGK-tr50**  a)51 = 3.17  Có 4 ước.  b) 75 = 3.52  Có 6 ước.  c) 42 = 2.3.7  Có 8 ước.  **Bài 131-SGK tr50.**  a) 42 = 2.3.7  2 STN cần tìm là:1 và 42; 2 và 21; 3 và 14; 6 và 7.  b)a < b và a.b = 30  a,b là ước của 30  a 1 2 3 5  b 30 15 10 6  **Bài 133/SGK-51**  a)111 = 3. 37  Ư(111) = {1; 3; 37; 111}  b) \*\* là ước của 111  Vì 37. 3 = 111  nên \*\* = 37 |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (Thời gian: 3-5 phút)** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| **-**Lan có 15 cái kẹo. Lan muốn chia số kẹo vào các túi sao cho số kẹo ở các túi bằng nhau. Hỏi Lan có thể xếp 15 cái kẹo vào mấy túi?  -GV mời HS trả lời và HS khác nhận xét. | **-**HS hoạt động cá nhân. | **-**Đáp số: 3;5 túi. |
| **Hướng dẫn về nhà (Thời gian: 1 phút)** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| **-**GV hướng dẫn HS học ở nhà. | **-**HS ghi bài. | **-**BTVN: 159->165 SBT-tr26. |

**IV.RÚT KINH NGHIỆM**